TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2018/HNGĐ - ST
Ngày: 18/01/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Hà Bá Khiên; nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí; nơi cư trú tại: Xóm Cha, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
2. Ông Lường Khắc Tiệp, nghề nghiệp: Phó trưởng phòng Nội vụ huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình.
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Bùi Thị Hảo
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa***: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2017/QĐXX - ST ngày 18 tháng 12 năm 2017, Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/01/2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.
- **Bị đơn**: Anh Lê Văn Th, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 29/9/2017 và bản tự khai 18/7/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Nh đã trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th qua tìm hiểu và tự nguyện kết hôn ngày 01/4/2005, sau kết hôn hai vợ chồng sống với nhau tại Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Quá trình vợ chồng chung sống thời gian đầu bình thường, nhưng từ năm 2008 đã phát sinh mâu thuẫn nhưng chị vẫn cam chịu khắc phục để giữ gìn hạnh phúc gia đình, nhưng đến khoảng từ tháng 5 năm 2015 đến nay mâu thuẫn càng trầm trọng hơn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không còn quan tâm gì tới nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ việc gia đình. Anh Th thường xuyên bỏ đi làm

gì chị cũng không được biết, anh Th đi làm không đưa tiền để nuôi vợ con. Đến nay hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau, tuy sống cùng nhà nhưng đã ly thân khoảng một năm nay, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được nên chị Nh đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Th. Trường hợp Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không sống với anh Th và không coi anh Th là chồng, không cho ly hôn sẽ làm cho cuộc sống của chị tồi tệ hơn.

Về con chung: Chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th có với nhau hai con chung, con thứ nhất tên là Lê Thị Hoài Tr, sinh ngày 16/7/2006 hiện đang ở với ông bà nội ở thôn Ng, thị trấn C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; con thứ hai tên là Phạm Tuấn H, sinh ngày 07/3/2015 (lấy họ mẹ) đang ở với chị. Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lê Văn Th là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lê Thị Hoài Tr. Do con thứ hai còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên chị đề nghị được trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, do mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình chung sống chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th không có tài sản chung, không có nợ chung gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Lê Văn Th, Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Th, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn Th không có văn bản nào gửi cho Tòa án để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Nh và không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu phát biểu quan điểm về vụ án như sau:

- Qua kiểm sát quá trình giải quyết vụ án thấy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu. Quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Mai Châu đã thụ lý, thu thập các tài liệu chứng cứ và tiến hành niêm yết theo thủ tục đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã tuân thủ các quy định có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa ngày hôm nay, đối với nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, cố tình trốn tránh gây khó khăn cho công tác giải quyết vụ án của Tòa án.

Ý kiến về giải quyết vụ án: Hôn nhân giữa chị Nh và anh Th là hợp pháp. Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trình bày tại phiên tòa của chị Nh thấy đã đủ căn cứ cho ly hôn và giải quyết việc nuôi con, tài sản chung nợ chung theo yêu cầu của đương sự, chấp nhận là có căn cứ pháp luật, quy định tại các Điều 51, 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Ngoài ra đề nghị xem xét giải quyết các vấn đề cần giải quyết khác trong vụ án đúng quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mai Châu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Trước phiên họp và tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, chị Nh không yêu cầu đương sự khác cung cấp chứng cứ cho mình, chị đã giao chứng cứ nhưng anh Th đã biết nên không nhận.

[3]Việc không tống đạt, thông báo được trực tiếp các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Lê Văn Th đã được lập biên bản và niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]Về xét xử vắng mặt bị đơn: Tại phiên tòa bị đơn anh Lê Văn Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do khi đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án để đảm vảo quyền và lợi ích chính đáng của các bên đương sự, cũng như đảm bảo thời hạn tố tụng Tòa án.

[5]Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th là tự nguyện, hợp pháp, được UBND xã Ph, huyện Qu, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị sống chung với nhau tại Xóm Th, xã V, huyện M, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ vào lời khai, các chứng cứ thu thập được, nhận thấy lời trình bày của chị Nh tại phiên tòa là đúng, có căn cứ, thể hiện từ tháng 5 năm 2015 đến nay mâu thuẫn lớn, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, xa cách, không còn quan tâm gì tới nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ việc gia đình. Đến nay hoàn toàn không còn tình cảm gì với nhau, tuy sống cùng nhà nhưng đã ly thân từ khoảng tháng 5/2015 đến nay, chính vì vậy đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc, tiến bộ không đạt được. nên chị Nh đã đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Th. Chị còn trình bày, Tòa án không cho ly hôn thì chị cũng không sống với anh Th và không coi anh Th là chồng, không cho ly hôn sẽ làm cho cuộc sống của chị tồi tệ hơn. Do vậy cần chấp nhận giải quyết cho ly hôn theo yêu cầu của chị Phạm Thị Nh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6]Về con chung: Chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th có với nhau hai con chung, con thứ nhất tên là Lê Thị Hoài Tr, sinh ngày 16/7/2006, con thứ hai tên là Phạm Tuấn H, sinh ngày 07/3/2015 (con thứ hai lấy họ mẹ). Khi ly hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh Lê Văn Th là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lê Thị Hoài Tr. Do con thứ hai còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên chị đề nghị được trực tiếp là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, do mỗi người nuôi một con nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Xét thấy

yêu cầu này phù hợp với điều kiện về trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên và phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, cần được chấp nhận.

[7]Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Thị Nh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8]Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]Về quyền kháng cáo: Theo quy định của Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị đơn anh Lê Văn Th vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thị Nh được ly hôn anh Lê Văn Th.

2. Về con chung: Giao con là Lê Thị Hoài Tr, sinh ngày 16/7/2006 cho anh Lê Văn Th là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao con là Phạm Tuấn H, sinh ngày 07/3/2015 cho chị Phạm Thị Nh là người trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th chưa phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị Phạm Thị Nh và anh Lê Văn Th có quyền thăm nom con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng,

3. Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Nh trình bày không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Nh phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0002610 ngày 05/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án. Đối với bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB ;
- VKSND tỉnh HB;
- VKSND huyện MC;
- THA dân sự;
- UBND xã Ph
  (Đăng ký ngày 01/04/2005);
- UBND xã V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Thanh Tùng